

Số: 718/2022/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 13 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T**

Căn cứ các điều 212, 213, 366, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 576/2022/HNST ngày 23 tháng 5 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Võ Nhật V, sinh năm 1990,
- Ông Trần Thiện Q, sinh năm 1989,

Cùng địa chỉ: 34 đường L, phường P, quận T, Thành phố H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thiện Q và Bà Võ Nhật V thuận tình ly hôn. Xét, việc thuận tình ly hôn của Bà Võ Nhật V được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận Ông Trần Thiện Q và Bà Võ Nhật V thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Thiện V, sinh ngày 19/5/2016. Bà Võ Nhật V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Thiện V, sinh ngày 19/5/2016, Ông Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng. Bắt đầu từ tháng 8/2022 cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định pháp luật.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Thiện Q và Bà Võ Nhật V xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí việc hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng Bà V và Ông Q phải nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu

tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0035609 ngày 23/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Nhựt V và Ông Trần Thiện Q thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa Bà Võ Nhựt V và Ông Trần Thiện Q theo Giấy chứng nhận kết hôn số 82, quyển số 01/2005 do Ủy ban nhân dân phường Phú Thạnh, quận T, Thành phố H cấp ngày 26/6/2015 chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Bà Võ Nhựt V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Thiện Vỹ, sinh ngày 19/5/2016.

Ông Trần Thiện Q cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 8/2022 cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung thì hàng tháng phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm thực hiện tương đương với thời gian chậm thi hành án.

Trong trường hợp Bà V không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Ông Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Bà V cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở Ông Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp Ông Q lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì Bà V có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết;

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí việc dân sự: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do Bà Võ Nhựt V và Ông Trần Thiện Q nộp nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba

trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0035609 ngày 23/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận T. Ông Q và Bà V đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TPH;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- UBND phường Phú Thạnh, quận T, Thành phố H (để ghi vào sổ ghi chú);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Tiền).

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hòa